

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/KDTM-ST  
Ngày: 24-9-2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Duy Hải
2. Ông Lê Quang Xệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 34/2020/TLST-KDTM ngày 14/7/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TV; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Số 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Số 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M (Theo Văn bản ủy quyền số 20402/2020/UQ-PGD ngày 07/4/2020); có mặt.

+ Ông Phạm Dương T, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Nam; địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Số 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M (Theo Văn bản ủy quyền số 20402/2020/UQ-PGD ngày 07/4/2020); vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên VN; địa chỉ: Thửa đất số 1437, tờ bản đồ số 9, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Thanh H; chức vụ: Giám đốc công ty; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Thanh H; sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 9, khu phố S, phường V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu M trình bày:*

Công ty TNHH Một thành viên VN đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Bình Dương theo 02 hợp đồng gồm:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018 số tiền vay 800.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động sản xuất từ gỗ (giường, tủ, bàn, ghế); thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 19/10/2018 đến ngày 19/10/2019; lãi suất vay: 25,2%/năm.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, Ngân hàng giải ngân cho Công ty số tiền 691.300.000 đồng theo khế ước nhận nợ lần 1, số SME/BDG/18/0116/HDHM -01;

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, Ngân hàng giải ngân cho Công ty số tiền 104.500.000 đồng theo khế ước nhận nợ lần 2, số SME/BDG/18/0116/HDHM -01.

Đến ngày 12/11/2019, Công ty TNHH Một thành viên VN đã thanh toán tổng số tiền gốc là 469.002.522 đồng và đã trả lãi 94.068.353 đồng. Kể từ ngày 12/11/2019, Công ty TNHH Một thành viên VN chưa trả thêm tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP TV.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018, tính đến ngày 21/9/2020, Công ty TNHH Một thành viên VN còn nợ tiền gốc là 222.297.478 đồng, nợ lãi là 142.917.815 đồng.

2. Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018, số tiền vay 200.000 đồng; mục đích vốn vay: Bổ sung vốn lưu động (phần thiếu hụt tạm thời) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 19/10/2018, lãi suất vay: 26%/năm.

Ngày 19/10/2018, Ngân hàng giải ngân cho Công ty số tiền 200.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của công ty số 165403417.

Đến ngày 01/10/2019, Công ty TNHH Một thành viên VN đã thanh toán tổng số tiền là 290.279.442 đồng. Kể từ ngày 01/10/2019, Công ty TNHH Một thành viên VN chưa trả thêm tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP TV.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số: SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018, tính đến ngày 21/9/2020, Công ty TNHH Một thành viên VN còn nợ tổng số tiền là: 370.340.978 đồng, trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 170.340.978 đồng.

Ngày 19/8/2018, ông Trương Thanh H ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HDBL. Nội dung đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty TNHH Một thành viên VN) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng TMCP TV phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa Bên được bảo lãnh với Bên ngân hàng: Hợp đồng cho vay hạn mức số

SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số: SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HĐBL ngày 19 tháng 10 năm 2018 không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng T chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Một thành viên VN đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH Một thành viên VN để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Một thành viên VN cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/8/2020 của Tòa án, ông Trương Thanh H thừa nhận tính đến ngày 05/8/2020 Công ty TNHH Một thành viên VN còn nợ Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Bình Dương tổng số tiền 780.752.781 đồng, trong đó tiền gốc là 487.537.199 đồng; nợ lãi là 299.215.582 và đồng ý trả số tiền 780.752.781 đồng cho Ngân hàng TMCP TV theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Bình Dương yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Một thành viên VN phải trả Ngân hàng TMCP TV tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 21/9/2020 là 789.304.515 đồng (*Bảy trăm tám mươi chín triệu ba trăm lẻ bốn nghìn năm trăm mười năm đồng*), trong đó:

+ Theo hợp đồng số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19/10/2018; nợ gốc là 256.397.478 đồng, nợ lãi là 162.566.059 đồng.

+ Theo hợp đồng số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19/10/2018; nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 170.340.978 đồng.

Ngoài ra, Công ty TNHH Một thành viên VN vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP TV.

2. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên VN không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Bình Dương yêu cầu ông Trương Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

- Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trương Thanh H trình bày:

Thống nhất phần trình bày của đại diện nguyên đơn về số tiền vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018, Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số: SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Ông Trương Thanh H thừa nhận tính đến ngày 21/9/2020 Công ty TNHH Một thành viên VN còn nợ Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Bình Dương theo hợp đồng số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19/10/2018 nợ gốc là 256.397.478 đồng, nợ lãi là 162.566.059 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 170.340.978 đồng theo hợp đồng thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19/10/2018 do thời gian đã

lâu ông H không nhớ quá trình giải ngân và sử dụng số tiền này. Ông H đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để Ngân hàng cung cấp chứng cứ đã giải ngân cho Công ty số tiền 200.000.000 đồng. Khi Ngân hàng cung cấp đủ chứng cứ, Công ty TNHH Một thành viên VN đồng ý trả số tiền 789.304.515 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/9/2020 cho Ngân hàng TMCP TV theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

- Về nội dung: Nguyên đơn cung cấp được đầy đủ các chứng cứ chứng M đã giải ngân cho bị đơn số tiền 691.300.000 đồng vào ngày 19 tháng 10 năm 2018; giải ngân số tiền 104.500.000 đồng vào ngày 26 tháng 10 năm 2018; giải ngân số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/8/2020 của Tòa án và tại phiên tòa ngày 21/9/2020, bị đơn thừa nhận có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018, Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HDBL ngày 19 tháng 10 năm 2018. Bị đơn đồng ý trả tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 21/9/2020 là 789.304.515 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 21/9/2020 cho nguyên đơn theo lãi thỏa thuận đã ký trong hợp đồng. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP TV và Công ty TNHH Một thành viên VN là Tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH Một thành viên VN có trụ sở hoạt động tại thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và điểm b, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP TV yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Một thành viên VN phải trả tổng số nợ tạm tính đến hết ngày 21/9/2020 là 789.304.515 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018, Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018.

[3] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018, Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HDBL ngày 19/8/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP TV - Chi nhánh Bình Dương và Công ty TNHH Một thành viên VN:

- Về hình thức: 03 của Hợp đồng nêu trên được người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP TV là ông Đỗ Thanh Q và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên VN là ông Trương Thanh H chức vụ giám đốc ký kết xác nhận và có đóng dấu của hai công ty, được hai bên thừa nhận đang có hiệu lực thi hành. Vì vậy, hình thức của các hợp đồng nêu trên được ký kết đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận nội dung Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018 thỏa thuận ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên không trái quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[4]. Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018 bên vay Công ty TNHH Một thành viên VN đề nghị vay 800.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP TV. Theo khế ước nhận nợ lần 1, số SME/BDG/18/0116/HDHM - 01 ngày 19 tháng 10 năm 2018, Ngân hàng chứng M đã giải ngân cho Công ty số tiền 691.300.000 đồng thông qua 04 ủy nhiệm chi gồm:

Ủy nhiệm chi ngày 19/10/2018 số tiền 12.375.000 đồng cho Công ty TNHH Internet Wood Glue (VIỆT NAM);

Ủy nhiệm chi ngày 19/10/2018 số tiền 33.000.000 đồng cho Công ty TNHH Đỉnh Cao;

Ủy nhiệm chi ngày 19/10/2018 số tiền 601.718.926 đồng cho Công ty TNHH Multi Furniture;

Ủy nhiệm chi ngày 19/10/2018 số tiền 44.206.074 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân Quyền Gia.

Theo thừa nhận của Ngân hàng, tính đến ngày 12/11/2019 Công ty đã trả nợ gốc được số tiền 469.002.522 đồng nên Ngân hàng yêu cầu công ty còn phải trả nợ gốc 222.297.478 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 142.917.815 đồng có căn cứ chấp nhận.

Theo khế ước nhận nợ lần 2, số SME/BDG/18/0116/HDHM -01 ngày 26 tháng 10 năm 2018, Ngân hàng chứng M đã giải ngân cho Công ty số tiền 104.500.000 đồng bằng Ủy nhiệm chi ngày 26/10/2018, bên nhận tiền là Công ty TNHH Multi Furniture. Ngân hàng thừa nhận tính đến ngày 25/6/2019 Công ty đã trả nợ gốc được số tiền 70.400.000 đồng nên Ngân hàng yêu cầu công ty còn phải trả 53.748.243 đồng trong đó nợ gốc 34.100.000 đồng, nợ lãi 19.648.243 đồng tạm tính đến ngày 21/9/2020 có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018, số tiền vay 200.000 đồng; mục đích vốn vay: Bổ sung vốn lưu động (phần thiếu hụt tạm thời) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 19/10/2018, lãi suất vay: 26%/năm. Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP TV chứng M được ngày 19/10/2018 đã giải ngân bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản số 165403417 của Công ty TNHH Một thành viên VN đồng thời cung cấp được danh sách số tiền sử dụng, số dư tài khoản. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Công ty TNHH Một thành viên VN trả nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 170.340.978 tạm tính đến ngày 21/9/2020 theo đồng Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018 có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại biên bản hòa giải ngày 05/8/2020 và tại phiên tòa ngày 21/9/2020, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên VN là ông Trương Thanh H đã thừa nhận tính đến ngày 21/9/2020, Công ty TNHH Một thành viên VN còn nợ Ngân hàng TMCP TV tổng số tiền là 789.304.515 đồng và đồng ý trả số tiền nêu trên theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP TV khi Ngân hàng cung cấp được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng M.

Việc thừa nhận của đại diện hợp pháp Công ty TNHH Một thành viên VN đối với số nợ của Ngân hàng TMCP TV là tình tiết, sự kiện không phải chứng M theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP TV yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên VN thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HDBL ngày 19/8/2018, bên bảo lãnh ông Trương Thanh H đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh Công ty TNHH Một thành viên VN trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng TMCP TV phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa Bên được bảo lãnh với Bên ngân hàng là Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Nội dung Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HDBL ngày 19/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP TV và ông Trương Thanh H ký kết trên ý chí tự nguyện của bên bảo lãnh. Như vậy, trường hợp Công ty TNHH Một thành viên VN không trả được số tiền 789.304.515 đồng và lãi phát sinh sau ngày 21/9/2020 thì ông Trương Thanh H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP TV toàn bộ số tiền nợ đến khi thanh toán hết số nợ đã ký kết theo 02 hợp đồng nêu trên theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự.

[8]. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận lãi suất giao kết tại Khế ước nhận nợ lần 01 Số SME/BDG/18/0116/HDHM-01 ngày 19/10/2018, Khế ước nhận nợ lần 02 Số SME/BDG/18/0116/HDHM-02 ngày 26/10/2018 đối với tổng số tiền 795.800.000 đồng là 25,2%/năm. Lãi suất giao kết tại Hợp đồng hạn mức thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19 tháng 10 năm 2018 của số tiền vay 200.000.000 đồng là 26%/năm.

Theo Công văn số 03/NHNoTU-CV ngày 24/8/2020 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thị xã TU, kết quả xác M ngày 24/8/2020 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Phòng Giao dịch thị xã TU và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIDV) – Phòng giao dịch thị xã TU thì mức lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn tại thời điểm tháng 8 năm 2020 là từ 10% - 12%/năm.

Đối với tiền nợ lãi Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 25,2%/năm và mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn nhưng các bên tự nguyện thực hiện trả lãi suất theo thỏa thuận tại các hợp đồng, đây là ý chí tự nguyện của các bên. Do đó, Ngân hàng TMCP TV yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận.

[9]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[10]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải nộp án phí đối với phần Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 269, 270, 271, 306 và 319 của Luật Thương mại;
- Căn cứ các Điều 336, 340, 342 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV đối với Công ty TNHH Một thành viên VN về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

1.1 Buộc Công ty TNHH Một thành viên VN có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV tổng số tiền 789.304.515 đồng (Bảy trăm tám mươi chín triệu ba trăm lẻ bốn nghìn năm trăm mười năm đồng), trong đó:

- Tiền nợ từ Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19 tháng 10 năm 2018, cụ thể:

+ Số tiền 365.215.293 đồng (Ba trăm sáu mươi năm triệu hai trăm mười năm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng) theo Khế ước nhận nợ số SME/BDG/18/0116/HDHM - 01 ngày 19 tháng 10 năm 2018, trong đó nợ gốc là 222.297.478 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 142.917.815 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm mười năm đồng).

+ Số tiền 53.748.243 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) theo Khế ước nhận nợ số SME/BDG/18/0116/HDHM - 01 ngày 26 tháng 10 năm 2018, trong đó nợ gốc 34.100.000 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 19.648.243 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng).

- Số tiền 370.340.978 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng) của Hợp đồng thấu chi tài khoản số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19/10/2018, trong đó: nợ gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 170.340.978 đồng (Một trăm bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng).

1.2 Công ty TNHH Một thành viên VN có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV tiền lãi phát sinh sau ngày 21/9/2020 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại các Hợp đồng hợp đồng số SME/BDG/18/0116/HDHM ngày 19/10/2018 và Hợp đồng số SME/BDG/18/0116/HDTCTK ngày 19/10/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên VN không trả số tiền nêu trên, buộc ông Trương Thanh H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP TV theo

Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0116/HDBL ngày 19/8/2018 đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên VN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền 35.572.181 đồng (Ba mươi năm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi một đồng).

Ngân hàng TMCP TV không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền 14.308.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038225 ngày 10/7/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lan Hương**



## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lan Hương**

Theo Khế ước nhận nợ lần 01/Số: SME/BDG/18/0116/HDHM-01 ngày 19/10/2018 với số tiền cho vay 691.300.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất từ gỗ (giường, tủ, bàn, ghế); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 19/10/2018 đến ngày 19/10/2019 và Khế ước nhận nợ lần 02 Số: SME/BDG/18/0116/HDHM-02 ngày 26/10/2018 với số tiền cho vay 104.500.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất từ gỗ (giường, tủ, bàn, ghế); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 26/10/2018 đến ngày 26/10/2019. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên VN thừa nhận đến ngày **21/9/2020**, tổng số tiền còn nợ là 53.748.243 đồng, trong đó tiền gốc: 34.100.000 đồng và lãi: 19.648.243 đồng.